

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 07- 6- 2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.
2. Ông Trần Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Nhâm T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 8B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đỗ Thị Nhâm T trình bày:

Chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị T, anh Q đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày

13/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại nhà bố mẹ anh Q. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q có 02 người con chung tên là Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 và Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021 cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập trung bình một tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và địa điểm kết hôn thì anh Q hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị T. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở nhà của bố mẹ anh Q tại xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế và sinh được hai người con là cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 và cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng bình thường, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên chị T đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Nay chị T yêu cầu được ly hôn, anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh Q chấp nhận theo yêu cầu của chị T và chấp nhận việc giao con chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021 cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Nhâm T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q; giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 cho anh Q nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con, không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Anh Q, chị T có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Nhâm T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Xuân Q, có nơi cư trú tại: Thôn 02, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q sau khi tìm hiểu nhau đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 13/8/2018 nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ, chồng sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q. Về phía anh Q thấy không thể níu kéo tình cảm vợ, chồng với chị T được nữa, nên anh chấp nhận ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị T, anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Nhâm T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q có 02 người con chung tên là Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 và Nguyễn Đăng Hoàng M sinh ngày 26/12/2021. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021 cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Xuân Q chấp nhận theo yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chưa thành niên, nên chị T và anh Q yêu cầu mỗi người nuôi dưỡng một người con là hợp lý, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 cho anh Q nuôi dưỡng đến

tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); chị T, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Nhâm T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Nhâm T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng M, sinh ngày 26/12/2021 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng Q, sinh ngày 26/12/2018 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); chị T, anh Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Nhâm T và anh Nguyễn Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Nhâm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Đỗ Thị Nhâm T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003630 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đăng ký kết hôn số 79, ngày 13/8/2018;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân